

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: *Cử nhân Tài Chính – Ngân Hàng,
Từ khóa 2005*

Trình độ đào tạo: *Đại Học*

Ngành đào tạo: *Tài Chính – Ngân Hàng*

Loại hình đào tạo: *Chính quy tập trung*

(Ban hành tại Quyết định số : 480/QĐ-ĐHMBC, ngày 29/05/2006 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Bán công Tp. Hồ Chí Minh)



I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- Đào tạo cử nhân ngành tài chính-ngân hàng có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức và sức khoẻ tốt, có trách nhiệm với xã hội.
- Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, những kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành. Trên cơ sở đó có định hướng nghề nghiệp phù hợp và đáp ứng nhu cầu nhân sự trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi ngày càng cao.
- Đồng thời giúp sinh viên phát triển những kỹ năng cần thiết để tiếp tục tự học, tự phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

2. Đối với ngành Tài Chính – Ngân Hàng

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức kinh tế - tài chính công ty hiện đại, về tiền tệ - ngân hàng, hiểu biết về các hoạt động tài chính trong một công ty, của một ngân hàng thương mại, thông qua việc nắm vững các kiến thức về : phân tích-hoạch định và dự toán tài chính, thực hiện quản trị hệ thống ngân sách của công ty, phân tích và đánh giá hiệu quả và rủi ro của một dự án đầu tư, Xây dựng cơ cấu vốn tối ưu, tín dụng, kế toán ngân hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh chứng khoán . . .
- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại bộ phận tài chính trong các công ty sản xuất kinh doanh, các công việc được giao trong ngân hàng như: Cán bộ tín dụng, nhân viên kế toán, kế toán viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ.

2. Đối với chuyên ngành Tài Chính Công Ty

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức kinh tế - tài chính công ty hiện đại, hiểu biết về các hoạt động tài chính trong một công ty thông qua việc nắm vững các kiến thức về : phân tích-hoạch định và dự toán tài chính, thực hiện quản trị hệ thống ngân sách của công ty, phân tích và đánh giá hiệu quả và rủi ro của một dự án đầu tư, Xây dựng cơ cấu vốn tối ưu,...
- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại bộ phận tài chính trong các công ty sản xuất kinh doanh, các tổ chức ngân hàng và phi ngân hàng, các quỹ đầu tư.

3. Đối với chuyên ngành Chứng khoán

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán. Nắm vững các kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán như: hoạt động của thị trường chứng khoán, bảo lãnh phát hành CK, mua bán và môi giới CK,... Ngoài ra sinh viên còn nắm vững các kiến thức về định giá chứng khoán, xây dựng và quản trị một danh mục đầu tư chứng khoán hiệu quả
- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành đầu tư tài chính có thể làm việc ở các công ty chứng khoán (ở các vị trí như : nhân viên phân tích thị trường, nhân viên môi giới, nhân viên tư vấn đầu tư và niêm yết,...), các quỹ đầu tư, bộ phận đầu tư chứng khoán ở các loại hình doanh nghiệp khác. Ngoài ra sinh viên cũng có thể làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường CK như : Ủy ban chứng khoán nhà nước, các trung tâm giao dịch chứng khoán

4. Đối với chuyên ngành Ngân Hàng

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và nâng cao về tiền tệ – ngân hàng. Nắm vững các nghiệp vụ trong hoạt động của một ngân hàng thương mại như: tín dụng, kế toán ngân hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh chứng khoán,... Đồng thời sinh viên còn có khả năng hoạch định các chính sách về tiền tệ và tín dụng.
- Sinh viên chuyên ngành Ngân Hàng có thể đảm nhận tốt các công việc được giao trong ngân hàng như: Cán bộ tín dụng, nhân viên kế toán, kế toán viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ. Đồng thời sinh viên tốt nghiệp cũng có thể làm việc tại các tổ chức tín dụng phi NH, các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính – ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

Thời gian đào tạo dự kiến là 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó 7 học kỳ học trên lớp và 1 học kỳ còn lại là thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Dự kiến khối lượng kiến thức toàn khóa cho ngành và các chuyên ngành đều là **181** đơn vị học trình.

IV. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Những học sinh đã tốt nghiệp phổ thông trung học (có bằng Tú tài, hết lớp 12/12).

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Kết hợp đào tạo theo năm học với theo đơn vị học trình:

Mỗi năm học có 2 học kỳ. Học kỳ I bắt đầu từ đầu tháng 9, kết thúc trong tháng 1 năm sau (5 tháng), và Học kỳ II bắt đầu từ tháng 2, kết thúc cuối tháng 5 (5 tháng). Mỗi học kỳ, sinh viên học khoảng 25 đơn vị học trình (7 môn học), trừ Học kỳ 8 được dành cho thực tập và thi tốt nghiệp.

2. Điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy định về chế độ đào tạo của trường, sinh viên có thể chọn thi tốt nghiệp hoặc làm luận văn tốt nghiệp (nếu đủ điều kiện) sau khi hoàn thành báo cáo thực tập trong học kỳ 8.

VI. THANG ĐIỂM

Theo quy định chung của trường (hiện tại cho thang điểm 10, điểm 5/10 là đạt).

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

1. Kiến thức giáo dục đại cương: 64 ĐVHT

1.1. Lý luận Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 25 ĐVHT

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1	CT0601	Triết học Mác-Lênin	6	CTK
2	CT0502	Kinh tế Chính trị Mác – Lênin	8	CTK
3	CT0404	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	CTK
4	CT0403	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	4	CTK
5	CT0305	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CTK

1.2. Khoa học xã hội: 15 ĐVHT

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1	PL0301	Pháp luật đại cương	3	CTK
2		Kỹ năng học tập và PP. nghiên cứu	3	
3		Quản trị học	3	
4		Thị trường chứng khoán	3	
5		Marketing căn bản	3	

1.3. Ngoại ngữ: 19 ĐVHT

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1	TA0503	Tiếng Anh căn bản 1	5	CTK
2	TA0504	Tiếng Anh căn bản 2	5	CTK

1.4. Toán – Tin học: 14 ĐVHT

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1	TN0306	Toán cao cấp P1	3	CTK
2	TN0307	Toán cao cấp P2	3	CTK
3	NT4401	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	CTK
4	TH0401	Tin học đại cương	4	CTK

1.5. Giáo dục thể chất: 5 ĐVHT

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1	GT0301	Giáo dục thể chất	5	CTK

1.6. Giáo dục quốc phòng: **165 tiết**

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1	GP0401	Giáo dục quốc phòng	165 tiết	CTK

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 117 ĐVHT

2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành: **24 ĐVHT**

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1	KT0403	Kinh tế vi mô	4	CTK
2	KT0402	Kinh tế vĩ mô	4	CTK
3		Nguyên lý kế toán	4	CTK
4		Nguyên lý thống kê	4	CTK
5	KD4301	Luật kinh tế	4	CTK
6		Kinh tế lượng	4	CTK

2.2. Kiến thức ngành : **29 ĐVHT**

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1		Lý thuyết tài chính	3	CTK
2		Tiền tệ ngân hàng	3	CTK
3		Tài chính quốc tế	4	CTK
4		Quản trị tài chính 1	4	CTK
5		Quản trị tài chính 2	3	
6		Thuế	3	
7		Phân tích báo cáo tài chính	3	
8		Thanh toán quốc tế	3	
9		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	

2.3. Kiến thức chuyên ngành :

2.3.1. Ngành : **TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG : 26 ĐVHT**

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1		Quản trị tài chính 3	4	
2		Kế toán ngân hàng	4	
3		Thẩm định tín dụng	4	
4		Phân tích và đầu tư chứng khoán*	4	
5		Excel trong tài chính và đầu tư*	4	
6		Quản trị ngân hàng thương mại*	3	
7		Báo cáo ngoại khóa	3	

2.3.1. Chuyên ngành : **TÀI CHÍNH CÔNG TY : 26 ĐVHT**

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1		Quản trị tài chính 3	4	

2		Phân tích và đầu tư chứng khoán	4	
3		Excel trong tài chính và đầu tư	4	
4		Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	
5		Quản lý danh mục đầu tư*	3	
6		Phân tích và định giá doanh nghiệp *	3	
7		Quản trị rủi ro và bảo hiểm*	3	
8		Báo cáo ngoại khóa	2	

2.2.2. Chuyên ngành : **CHỨNG KHOÁN** : 26 ĐVHT

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1		Quản trị tài chính 3	3	
2		Lý thuyết đầu tư	3	
3		Luật kinh doanh chứng khoán	3	
4		Môi giới chứng khoán	4	
5		Phân tích và đầu tư chứng khoán	4	
6		Excel trong tài chính và đầu tư	4	
7		Quản trị rủi ro và bảo hiểm *	3	
8		Báo cáo ngoại khóa	2	

2.2.3. Chuyên ngành : **NGÂN HÀNG** : 26 ĐVHT

STT	Mã MH	Tên MH	Số ĐVHT	Ghi chú
1		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	2	
2		Marketing ngân hàng	3	
3		Kế toán ngân hàng	4	
4		Thẩm định tín dụng	4	
5		Phân tích và đầu tư chứng khoán*	4	
6		Excel trong tài chính và đầu tư*	4	
7		Quản trị ngân hàng thương mại*	3	
8		Báo cáo ngoại khóa	2	

(*) Là các môn tự chọn

2.3. Kiến thức bổ trợ tự do: 23 ĐVHT

STT	MÃ MH	TÊN MH	SỐ ĐVHT	GHI CHÚ
1		Kế toán tài chính	5	
2		Thiết lập và thẩm định dự án	3	
3		Quản trị doanh nghiệp	3	
4		Kiểm toán	3	
5		Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	
6		Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	
7		Tiếng Anh chuyên ngành 3	3	

2.4. Thực tập và tốt nghiệp: **15 ĐVHT**

STT	MÃ MH	TÊN MH	SỐ ĐVHT	GHI CHÚ
1		Thực tập tốt nghiệp	10	CTK
2		Thi tốt nghiệp môn ngành (hoặc KLTN)	5	CTK
3		Thi tốt nghiệp môn chính trị		CTK

VIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỔNG QUÁT

📌 Ngành : **TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG** (181 ĐVHT)

TT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		64
1	Triết học Mác – Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	8
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Ngoại ngữ	10
7	Toán cao cấp	6
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4
9	Pháp luật đại cương	3
10	Tin học đại cương	4
11	Giáo dục thể chất (5 ĐVHT)	
12	Giáo dục quốc phòng (165-135 tiết)	
13	Marketing căn bản	3
14	Kỹ năng học tập và phương pháp nghiên cứu	3
15	Thị trường chứng khoán	3
16	Quản trị học	3
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		117
II.1 Kiến thức cơ sở khối ngành		8
1	Kinh tế vi mô	4
2	Kinh tế vĩ mô	4
II.2 Kiến thức cơ sở ngành		16
1	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
2	Nguyên lý kế toán	4
3	Luật kinh tế	4
4	Kinh tế lượng	4
II.4 Kiến thức ngành		31
1	Lý thuyết tài chính	3
2	Tiền tệ ngân hàng	3
3	Tài chính quốc tế	4
4	Quản trị tài chính 1	4
5	Quản trị tài chính 2	3
6	Thuế	3
7	Phân tích báo cáo tài chính	3
8	Thanh toán quốc tế	3
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
10	Báo cáo ngoại khóa	2
II.4 Kiến thức chuyên ngành		24
1	Quản trị tài chính 3	4

2	Kê toán ngân hàng	4
3	Thẩm định tín dụng	4
4	Chọn 1 trong 2 môn sau Phân tích và đầu tư chứng khoán Thị trường công cụ phái sinh	4
5	Chọn 1 trong 2 môn sau : Excel trong tài chính và đầu tư Hệ thống thông tin ngân hàng	4
6	Chọn 1 trong 3 môn sau : Quản trị ngân hàng thương mại Quản trị rủi ro và bảo hiểm Quản trị tài chính NH thương mại	4
II.5 Kiến thức bổ trợ		23
1	Kê toán doanh nghiệp	5
2	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
3	Quản trị doanh nghiệp	3
4	Ngoại ngữ chuyên ngành	9
5	Kiểm toán	3
II.6 Thực tập TN và thi tốt nghiệp (Hoặc bảo vệ KLTN)		15
1	Thực tập tốt nghiệp	5
2	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ KLTN	10
3	Thi tốt nghiệp môn chính trị	
Tổng số đơn vị học trình		181

🚧 Chuyên ngành : **TÀI CHÍNH CÔNG TY** (181 ĐVHT)

TT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		64
1	Triết học Mác – Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	8
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Ngoại ngữ	10
7	Toán cao cấp	6
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4
9	Pháp luật đại cương	3
10	Tin học đại cương	4
11	Giáo dục thể chất (5 ĐVHT)	
12	Giáo dục quốc phòng (165-135 tiết)	
13	Marketing căn bản	3
14	Kỹ năng học tập và phương pháp nghiên cứu	3
15	Thị trường chứng khoán	3
16	Quản trị học	3
II, KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		117
II.1 Kiến thức cơ sở khối ngành		8
1	Kinh tế vi mô	4
2	Kinh tế vĩ mô	4
II.2 Kiến thức cơ sở ngành		16
1	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
2	Nguyên lý kế toán	4

3	Luật kinh tế	4
4	Kinh tế lượng	4
II.3 Kiến thức ngành		29
1	Lý thuyết tài chính	3
2	Tiền tệ ngân hàng	3
3	Tài chính quốc tế	4
4	Quản trị tài chính 1	4
5	Quản trị tài chính 2	3
6	Thuế	3
7	Phân tích báo cáo tài chính	3
8	Thanh toán quốc tế	3
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
II.4 Kiến thức chuyên ngành		26
1	Quản trị tài chính 3	4
2	Phân tích và đầu tư chứng khoán	4
3	Excel trong tài chính và đầu tư	4
4	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3
5	Chọn 1 trong 2 môn sau Quản lý danh mục đầu tư Thị trường công cụ phái sinh	3
6	Chọn 1 trong 2 môn sau : Phân tích và định giá doanh nghiệp Thẩm định giá	3
7	Chọn 1 trong 2 môn sau : Quản trị rủi ro và bảo hiểm Quản trị tài chính NH thương mại	3
8	Báo cáo ngoại khóa	2
II.5 Kiến thức bổ trợ		23
1	Kế toán doanh nghiệp	5
2	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
3	Quản trị doanh nghiệp	3
4	Ngoại ngữ chuyên ngành	9
5	Kiểm toán	3
II.6 Thực tập TN và thi tốt nghiệp (hoặc bảo vệ KLTN)		15
1	Thực tập tốt nghiệp	5
2	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ KLTN	10
3	Thi tốt nghiệp môn chính trị	
Tổng số đơn vị học trình		181

🚧 Chuyên ngành : **CHỨNG KHÓA** (181 ĐVHT)

TT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		64
1	Triết học Mác – Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	8
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Ngoại ngữ	10
7	Toán cao cấp	6
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4

9	Pháp luật đại cương	3
10	Tin học đại cương	4
11	Giáo dục thể chất (5 ĐVHT)	
12	Giáo dục quốc phòng (165-135 tiết)	
13	Marketing căn bản	3
14	Kỹ năng học tập và phương pháp nghiên cứu	3
15	Thị trường chứng khoán	3
16	Quản trị học	3
II, KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		117
II.1 Kiến thức cơ sở khối ngành		8
1	Kinh tế vi mô	4
2	Kinh tế vĩ mô	4
II.2 Kiến thức cơ sở ngành		16
1	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
2	Nguyên lý kế toán	4
3	Luật kinh tế	4
4	Kinh tế lượng	4
II.3 Kiến thức ngành		29
1	Lý thuyết tài chính	3
2	Tiền tệ ngân hàng	3
3	Tài chính quốc tế	4
4	Quản trị tài chính 1	4
5	Quản trị tài chính 2	3
6	Thuế	3
7	Phân tích báo cáo tài chính	3
8	Thanh toán quốc tế	3
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
II.3 Kiến thức chuyên ngành		26
1	Quản trị tài chính 3	3
2	Lý thuyết đầu tư	3
3	Luật kinh doanh chứng khoán	3
4	Môi giới chứng khoán	4
5	Phân tích và đầu tư chứng khoán	4
6	Excel trong tài chính và đầu tư	4
7	Chọn 1 trong 3 môn sau: Quản trị rủi ro và bảo hiểm Phân tích và định giá doanh nghiệp Thẩm định giá	3
8	Báo cáo ngoại khóa	2
II.4 Kiến thức bổ trợ		23
1	Kế toán doanh nghiệp	5
2	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
3	Quản trị doanh nghiệp	3
4	Ngoại ngữ chuyên ngành	9
5	Kiểm toán	3
II. 5 Thực tập TN và thi tốt nghiệp (hoặc bảo vệ KLTN)		15
1	Thực tập tốt nghiệp	5
2	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ KLTN	10
3	Thi tốt nghiệp môn chính trị	
Tổng số đơn vị học trình		181

🚩 Chuyên ngành : **NGÂN HÀNG (181 ĐVHT)**

TT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		64
1	Triết học Mác – Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	8
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Ngoại ngữ	10
7	Toán cao cấp	6
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4
9	Pháp luật đại cương	3
10	Tin học đại cương	4
11	Giáo dục thể chất (5 ĐVHT)	
12	Giáo dục quốc phòng (165-135 tiết)	
13	Marketing căn bản	3
14	Kỹ năng học tập và phương pháp nghiên cứu	3
15	Thị trường chứng khoán	3
16	Quản trị học	3
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		117
II.1 Kiến thức cơ sở khối ngành		8
1	Kinh tế vi mô	4
2	Kinh tế vĩ mô	4
II.2 Kiến thức cơ sở ngành		16
1	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
2	Nguyên lý kế toán	4
3	Luật kinh tế	4
4	Kinh tế lượng	4
II.3 Kiến thức ngành		29
1	Lý thuyết tài chính	3
2	Tiền tệ ngân hàng	3
3	Tài chính quốc tế	4
4	Quản trị tài chính 1	4
5	Quản trị tài chính 2	3
6	Thuế	3
7	Phân tích báo cáo tài chính	3
8	Thanh toán quốc tế	3
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
II.4 Kiến thức chuyên ngành		26
1	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	2
2	Marketing ngân hàng	3
3	Kế toán ngân hàng	4
4	Thẩm định tín dụng	4
5	Chọn 1 trong 2 môn sau Phân tích và đầu tư chứng khoán Thị trường công cụ phái sinh	4
6	Chọn 1 trong 2 môn sau : Excel trong tài chính và đầu tư Hệ thống thông tin ngân hàng	4
7	Chọn 1 trong 3 môn sau : Quản trị ngân hàng thương mại	3

8	Quản trị rủi ro và bảo hiểm Quản trị tài chính NH thương mại Báo cáo ngoại khóa	2
II.5 Kiến thức bổ trợ		23
1	Kế toán doanh nghiệp	5
2	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
3	Quản trị doanh nghiệp	3
4	Ngoại ngữ chuyên ngành	9
5	Kiểm toán	3
II.6 Thực tập TN và thi tốt nghiệp (hoặc bảo vệ KLTN)		15
1	Thực tập tốt nghiệp	5
2	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ KLTN	10
3	Thi tốt nghiệp môn chính trị	
Tổng số đơn vị học trình		181

IX. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO HỌC KỲ

🚧 Chuyên ngành : **TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG** (181 ĐVHT)

HK	TT	Môn học	ĐVHT	Ghi chú
I	1	Triết học Mác – Lênin	6	CTK
	2	Ngoại ngữ 1	5	CTK
	3	Toán cao cấp 1	3	CTK
	4	Kỹ năng học tập và phương pháp nghiên cứu	3	
	5	Quản trị học	3	
	6	Kinh tế vi mô	4	CTK
	7	Giáo dục thể chất (5 ĐVHT)		CTK
		Cộng :	24	
II	1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	5	CTK
	2	Ngoại ngữ 2	5	CTK
	3	Toán cao cấp 2	3	CTK
	4	Tin học đại cương	4	CTK
	5	Kinh tế vĩ mô	4	CTK
	6	Marketing căn bản	3	
	7	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)		CTK
		Cộng :	24	
III	1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin nâng cao	3	CTK
	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	CTK
	3	Pháp luật đại cương	3	CTK
	4	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	
	5	Lý thuyết tài chính	3	CTK
	6	Tiền tệ ngân hàng	3	CTK
	7	Nguyên lý kế toán	4	CTK
		Cộng :	23	
IV	1	Thị trường chứng khoán	3	
	2	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	CTK
	3	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	CTK
	4	Kế toán doanh nghiệp	5	
	5	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	
	6	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	
	7	Thuế	3	

		Cộng :	25	
V	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	CTK
	2	Kinh tế lượng	4	CTK
	3	Quản trị tài chính 1	4	CTK
	4	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	3	
	5	Quản trị doanh nghiệp	3	
	6	Thanh toán quốc tế	3	
	7	Luật kinh tế	4	CTK
		Cộng :	25	
VI	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CTK
	2	Tài chính quốc tế	4	CTK
	3	Kiểm toán	3	
	4	Excel trong tài chính và đầu tư (HTTT ngân hàng)	4	
	5	Quản trị tài chính 2	3	
	6	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	
	7	Phân tích báo cáo tài chính	3	
		Cộng :	23	
VII	1	Quản trị tài chính 3	4	
	2	Kế toán ngân hàng	4	
	3	Thẩm định tín dụng	4	
	4	Phân tích và đầu tư chứng khoán (TTCC phái sinh)	4	
	5	Quản trị NHTM (QTRR&BH hoặc QTTC NHTM)	4	
	6	Báo cáo ngoại khóa	2	
		Cộng :	22	
VIII	1	Thực tập tốt nghiệp	5	CTK
	2	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ LVTN	10	CTK
	3	Thi tốt nghiệp môn chính trị		CTK
		Tổng số đơn vị học trình	181	

🚩 Chuyên ngành : **TÀI CHÍNH CÔNG TY (181 ĐVHT)**

HK	TT	Môn học	ĐVHT	Ghi chú
I	1	Triết học Mác – Lênin	6	CTK
	2	Ngoại ngữ 1	5	CTK
	3	Toán cao cấp 1	3	CTK
	4	Kỹ năng học tập và phương pháp nghiên cứu	3	
	5	Quản trị học	3	
	6	Kinh tế vi mô	4	CTK
	7	Giáo dục thể chất (5ĐVHT)		CTK
		Cộng :	24	
II	1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	5	CTK
	2	Ngoại ngữ 2	5	CTK
	3	Toán cao cấp 2	3	CTK
	4	Tin học đại cương	4	CTK
	5	Kinh tế vĩ mô	4	CTK
	6	Marketing căn bản	3	
	7	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)		CTK
		Cộng :	24	
	1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin nâng cao	3	CTK
	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	CTK
	3	Pháp luật đại cương	3	CTK

III	4	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	
	5	Lý thuyết tài chính	3	CTK
	6	Tiền tệ ngân hàng	3	CTK
	7	Nguyên lý kế toán	4	CTK
		Cộng :	23	
IV	1	Thị trường chứng khoán	3	
	2	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	CTK
	3	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	CTK
	4	Kế toán doanh nghiệp	5	
	5	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	
	6	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	
	7	Thuế	3	
		Cộng :	25	
V	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	CTK
	2	Kinh tế lượng	4	CTK
	3	Quản trị tài chính 1	4	CTK
	4	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	3	
	5	Quản trị doanh nghiệp	3	
	6	Thanh toán quốc tế	3	
	7	Luật kinh tế	4	CTK
		Cộng :	25	
VI	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CTK
	2	Tài chính quốc tế	4	CTK
	3	Kiểm toán	3	
	4	Excel trong tài chính và đầu tư	4	
	5	Quản trị tài chính 2	3	
	6	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	
	7	Phân tích báo cáo tài chính	3	
		Cộng :	23	
VII	1	Quản trị tài chính 3	4	
	2	Phân tích và định giá doanh nghiệp (Thẩm định giá)	3	
	3	Phân tích và đầu tư chứng khoán	4	
	4	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	
	5	Quản lý danh mục đầu tư (TT công cụ phái sinh)	3	
	6	Quản trị rủi ro và bảo hiểm (QT tài chính NHTM)	3	
	7	Báo cáo ngoại khóa	2	
		Cộng :	22	
VIII	1	Thực tập tốt nghiệp	5	
	2	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ LVTN	10	
	3	Thi tốt nghiệp môn chính trị		
		Tổng số đơn vị học trình	181	

✚ Chuyên ngành : **CHỨNG KHÓA** (181 ĐVHT)

HK	TT	Môn học	ĐVHT	Ghi chú
I	1	Triết học Mác – Lênin	6	CTK
	2	Ngoại ngữ 1	5	CTK
	3	Toán cao cấp 1	3	CTK
	4	Kỹ năng học tập và phương pháp nghiên cứu	3	
	5	Quản trị học	3	
	6	Kinh tế vi mô	4	CTK

	7	Giáo dục thể chất (5ĐVHT)		CTK
		Cộng :	24	
II	1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	5	CTK
	2	Ngoại ngữ 2	5	CTK
	3	Toán cao cấp 2	3	CTK
	4	Tin học đại cương	4	CTK
	5	Kinh tế vĩ mô	4	CTK
	6	Marketing căn bản	3	
	7	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)		CTK
		Cộng :	24	
III	1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin nâng cao	3	CTK
	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	CTK
	3	Pháp luật đại cương	3	CTK
	4	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	
	5	Lý thuyết tài chính	3	CTK
	6	Tiền tệ ngân hàng	3	CTK
	7	Nguyên lý kế toán	4	CTK
		Cộng :	23	
IV	1	Thị trường chứng khoán	3	
	2	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	CTK
	3	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	CTK
	4	Kế toán doanh nghiệp	5	
	5	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	
	6	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	
	7	Thuế	3	
		Cộng :	25	
V	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	CTK
	2	Kinh tế lượng	4	CTK
	3	Quản trị tài chính 1	4	CTK
	4	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	3	
	5	Quản trị doanh nghiệp	3	
	6	Thanh toán quốc tế	3	
	7	Luật kinh tế	4	CTK
		Cộng :	25	
VI	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CTK
	2	Tài chính quốc tế	4	CTK
	3	Kiểm toán	3	
	4	Lý thuyết đầu tư	3	
	5	Quản trị tài chính 2	3	
	6	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	
	7	Phân tích báo cáo tài chính	3	
		Cộng :	22	
VII	1	Quản trị tài chính 3	3	
	4	Excel trong tài chính và đầu tư	4	
	2	Luật kinh doanh chứng khoán	3	
	3	Môi giới chứng khoán	4	
	4	Phân tích và đầu tư chứng khoán	4	
	5	Quản trị rủi ro và bảo hiểm (PT&ĐGDN hoặc TĐ giá)	3	
6	Báo cáo ngoại khóa	2		
		Cộng :	23	
	1	Thực tập tốt nghiệp	5	

VIII	2	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ KLTN	10	
	3	Thi tốt nghiệp môn chính trị		
Tổng số đơn vị học trình			181	

✚ Chuyên ngành : **NGÂN HÀNG** (181 ĐVHT)

HK	TT	Môn học	ĐVHT	Ghi chú
I	1	Triết học Mác – Lênin	6	CTK
	2	Ngoại ngữ 1	5	CTK
	3	Toán cao cấp 1	3	CTK
	4	Kỹ năng học tập và phương pháp nghiên cứu	3	
	5	Quản trị học	3	
	6	Kinh tế vi mô	4	CTK
	7	Giáo dục thể chất (5ĐVHT)		CTK
Cộng :			24	
II	1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	5	CTK
	2	Ngoại ngữ 2	5	CTK
	3	Toán cao cấp 2	3	CTK
	4	Tin học đại cương	4	CTK
	5	Kinh tế vĩ mô	4	CTK
	6	Marketing căn bản	3	
	7	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)		CTK
Cộng :			24	
III	1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin nâng cao	3	CTK
	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	CTK
	3	Pháp luật đại cương	3	CTK
	4	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	
	5	Lý thuyết tài chính	3	CTK
	6	Tiền tệ ngân hàng	3	CTK
	7	Nguyên lý kế toán	4	CTK
Cộng :			23	
IV	1	Thị trường chứng khoán	3	
	2	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	CTK
	3	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	CTK
	4	Kế toán doanh nghiệp	5	
	5	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1,2	5	
	6	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	
	7	Thuế	3	
Cộng :			27	
V	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	CTK
	2	Kinh tế lượng	4	CTK
	3	Quản trị tài chính 1	4	CTK
	4	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	3	
	5	Quản trị doanh nghiệp	3	
	6	Thanh toán quốc tế	3	
	7	Luật kinh tế	4	CTK
Cộng :			25	
VI	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CTK
	2	Tài chính quốc tế	4	CTK
	3	Kiểm toán	3	
	4	Excel trong tài chính và đầu tư (Tin học ngân hàng)	4	

	5	Quản trị tài chính 2	3	
	6	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	
	7	Phân tích báo cáo tài chính	3	
		Cộng :	23	
VII	1	Marketing ngân hàng	3	
	2	Kế toán ngân hàng	4	
	3	Thẩm định tín dụng	4	
	4	Phân tích và đầu tư chứng khoán (TTCC phái sinh)	4	
	5	Quản trị NHTM (QTRR&BH hoặc QTTC NHTM)	3	
	6	Báo cáo ngoại khóa	2	
		Cộng :	20	
VIII	1	Thực tập tốt nghiệp	5	
	2	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ LVTN	10	
	3	Thi tốt nghiệp môn chính trị		
		Tổng số đơn vị học trình	181	



MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

Các môn học:

1. Triết học Mác - Lênin (6 ĐVHT)

2. Kinh Tế chính trị Mác - Lênin (5 ĐVHT)

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học (4 ĐVHT)

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (4 ĐVHT)

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Được áp dụng theo Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn Triết học Mác - Lênin dùng trong các trường đại học; Chương trình môn Kinh tế Chính trị Mác - Lênin dùng cho khối ngành Kinh tế - Quản trị Kinh doanh; Chương trình môn Kinh tế Chính trị Mác - Lênin dùng cho các khối ngành không chuyên Kinh tế - Quản trị kinh doanh trong các trường đại học.

6. Ngoại ngữ (10 ĐVHT)

Môn học trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và các hiện tượng ngữ pháp cơ bản và cần thiết trong giao tiếp; bước đầu làm quen với các thuật ngữ về kinh tế, kinh doanh. Trên cơ sở đó sinh viên đi sâu phát triển vốn ngoại ngữ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

7. Toán cao cấp (3 ĐVHT)

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu các môn toán kinh tế, các môn kinh tế và rèn luyện phương pháp tư duy toán học để vận dụng vào việc học tập, nghiên cứu cũng như giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Học phần này bao gồm các nội dung: Hàm số, giới hạn và sự liên tục của hàm số. Đạo hàm và vi phân của 2 hàm biến số; Tích phân bất định và tích phân xác định; Chuỗi số và hàm số; Vectơ và không gian vectơ; Định thức, ma trận; Hệ phương trình tuyến tính.

8. Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Học phần này bao gồm 2 phần chính: Phần xác suất giới thiệu những nội dung cơ bản về xác suất: Đại lượng ngẫu nhiên, các phân bố thông dụng và các đặc trưng của nó, Phần thống kê đề cập đến lý thuyết, các bài toán ước lượng, kiểm định, hồi quy và tương quan.

9. Pháp luật đại cương (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Triết học, Kinh tế chính trị Mac - Lênin, Lịch sử Đảng CSVN.

Học phần này cung cấp cho sinh viên hai nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCNVN, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ bản của lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước CHXHCNVN. Học phần dành một chương để trình bày về ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập QT hiện nay.

10. Tin học đại cương (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Học phần này cung cấp một số kiến thức đại cương tin học, cách sử dụng các phần mềm hệ thống và tiện ích, khái niệm và phương pháp lập trình có cấu trúc trên máy vi tính bằng một ngôn ngữ cấp cao. Cụ thể là các nội dung:

- Thông tin và xử lý thông tin.

- Những nguyên lý cơ bản và cấu trúc tổng quát của hệ xử lý thông tin TĐ.
- Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.
- Hệ điều hành và các phần mềm hỗ trợ.
- Ngôn ngữ lập trình Pascal, một số cấu trúc dữ liệu cơ sở, phương pháp lập trình có cấu trúc.

11. Marketing căn bản (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: kiến thức kinh tế vĩ mô I và kinh tế vi mô I

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing, môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp, nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng, phương pháp luận nghiên cứu Marketing và các nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường gồm các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.

12. Kỹ năng học tập & PP nghiên cứu (3 ĐVHT)

Kỹ năng học tập trang bị những kỹ năng cần thiết giúp cho sinh viên thích nghi với môi trường sống và học tập ở bậc đại học. Xây dựng kế hoạch học tập và triển khai thực hiện. Phương pháp học ở bậc đại học.

Phương pháp nghiên cứu : rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng và phương pháp nghiên cứu: lựa chọn đề tài, viết đề cương chi tiết; phương pháp thu thập và xử lý số liệu; Chuẩn bị và trình bày đề tài nghiên cứu.

13. Thị trường chứng khoán (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: học xong kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, tiền tệ - ngân hàng.

Tổng quan về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; Nguồn cung ứng chứng khoán; Niêm yết và phát hành chứng khoán; Các loại chứng khoán; Phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán; Phân tích và lựa chọn danh mục đầu tư.

14. Quản trị học (3 ĐVHT).

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô I, kinh tế vi mô I.

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị; Hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như: quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/ thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

15. Kinh tế vi mô I (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Kiến thức giáo dục địa cương, đặc biệt là kinh tế chính trị và Toán cao cấp.

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bản chất của kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô; Những vấn đề về kinh tế cơ bản của doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn; Cung cầu và sự biến động, hình thành giá trên thị trường hàng hoá (thị trường đầu ra) và thị trường các yếu tố sản xuất (thị trường đầu vào); Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các hình thức thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; Khuyết tật của thị trường và vai trò của chính phủ. Đây là

những kiến thức nền tảng để sinh viên tiếp thu kiến thức nâng cao ở học phần kinh tế vi mô 2.

16. Kinh tế vĩ mô (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô I.

Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm : Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế: mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn: giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

17. Nguyên lý thống kê kinh tế (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: kiến thức giáo dục đại cương, kinh tế vĩ mô 1, kinh tế vi mô 1.

Học phần này cung cấp hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý thông tin bao gồm các thông tin về số liệu và phân tích điều tra xã hội học, đặt biệt là hệ thống các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế và quá trình kinh tế xã hội. Do là việc phân tích các bản chất của hiện tượng, trên cơ sở đó dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý bao gồm cả phân tích hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh nói riêng.

18. Nguyên lý kế toán (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết kiến thức giáo dục đại cương, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô 1.

Học phần Nguyên lý kế toán nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; trình tự kế toán và các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

19. Luật kinh tế (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: kiến thức giáo dục đại cương, kinh tế vĩ mô I, kinh tế vi mô I

Học phần Luật kinh tế nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp.

Nội dung cơ bản của môn học là địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; những nghĩa vụ kinh doanh; quan hệ lao động trong doanh nghiệp; chế độ hợp đồng kinh tế, cách thức giao dịch, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp.

20. Kinh tế lượng (4 ĐVHT).

Điều kiện tiên quyết: kiến thức giáo dục đại cương, kinh tế vĩ mô I, kinh tế vi mô I.

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về: hồi quy hai biến, hồi quy đa biến, kiểm định giả thuyết và khả năng sử dụng ít nhất một phần mềm kinh tế lượng. Ngoài ra còn nhằm trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào việc xử lý phân tích các vấn đề kinh tế cụ thể.

21. Lý thuyết Tài Chính (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: kiến thức giáo dục đại cương, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô 1.

Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính : bản chất, chức năng của tài chính; hệ thống tài chính Việt Nam; Ngân sách nhà nước, hệ thống thuế, Bảo hiểm, thị trường tài chính.

22. Tiền tệ ngân hàng (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: kiến thức giáo dục đại cương, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô 1.

Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về tiền tệ và ngân hàng: bản chất, chức năng của tiền tệ; ngân hàng và hệ thống tài chính ngân hàng thương mại; thị trường tài chính - tiền tệ; các vấn đề cơ bản về tài chính quốc tế và hệ thống ngân hàng.

23. Tài chính quốc tế (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: học xong kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, tài chính doanh nghiệp

Học phần tài chính quốc tế trang bị các kiến thức cơ bản và lý luận nghiệp vụ về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu sau: tổng quan về tài chính quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, các hoạt động thanh toán, tín dụng, đầu tư quốc tế, chính sách điều hành tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, liên minh thuế quan giữa các quốc gia

24. Quản trị Tài chính 1,2 (4,3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: học xong kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành.

Học phần tài chính doanh nghiệp nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu: xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp, quản lý và sử dụng vốn; chi phí; doanh thu và lợi nhuận; kế hoạch hóa tài chính doanh nghiệp.

25. Quản trị tài chính 3 (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: học xong kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành.

Học phần quản trị tài chính 3 nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu: xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp, quản lý và sử dụng vốn; chi phí; doanh thu và lợi nhuận; kế hoạch hóa tài chính doanh nghiệp.

26. Thuế (3 ĐVHT)

Môn học đề cập đến việc huy động nguồn lực Nhà nước thông qua thuế bao gồm thuế thu nhập, thuế tài sản, thuế tiêu dùng cũng như các khoản thu phí. Môn học chú trọng đến việc sử dụng các lý thuyết về thuế và ứng dụng để xác định, đánh giá tác động của chính sách thuế. Môn học cũng đề cập đến vấn đề tránh thuế, trốn thuế, giá chuyển nhượng, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, cải cách hệ thống thuế và các cam kết quốc tế mà thuế Việt Nam đã ký kết trong xu thế hội nhập.

27. Phân tích các báo cáo tài chính (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : sinh viên đã hoàn thành môn học : Tài Chính Doanh Nghiệp

Mô tả môn học : môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức để có thể lập và phân tích các báo cáo tài chính như : bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo luân chuyển tiền tệ. Ngoài ra môn học còn trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc phân tích các hoạt động đầu tư; phân tích các hoạt động tài trợ và chính sách phân phối; phân tích khả năng sinh lợi; phân tích tình hình tín dụng; phân tích và định giá vốn cổ phần; phân tích TTTC.

28. Thanh toán quốc tế (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: học xong kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, tiền tệ - ngân hàng.

Tổng quan về hối đoái; Những điều kiện thanh toán quy định trong hợp đồng mua bán ngoại thương; Các phương tiện thanh toán quốc tế; Các phương thức thanh toán quốc tế.

29. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : Nhập Môn Tài Chính Tiền Tệ, Tài Chính Doanh Nghiệp, Kế Toán Đại Cương.

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ ngân hàng : huy động vốn, các loại tiền gửi, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (sec, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, thẻ ngân hàng,...), dịch vụ ngân quỹ, cho vay ngắn hạn , cho vay trung và dài hạn, cho vay tiêu dùng, cho vay hộ nông nghiệp, cho thuê tài chính, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án, và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại.

30. Báo cáo ngoại khóa (2ĐVHT)

Được thực hiện vào học kỳ 7, trước khi sinh viên đi thực tập tốt nghiệp

Học phần này, sẽ tùy thuộc vào tình hình thực tế của kinh tế -Xã hội trong từng thời kỳ sẽ điều chỉnh cho phù hợp. Trước mắt, học phần này sẽ mời các Kế toán trưởng đang làm thực tế tại các công ty thuộc về nhiều ngành khác nhau như : thương mại, dịch vụ, sản xuất; Các kiểm toán viên đang làm việc tại các công ty kiểm toán, báo cáo về cơ hội nghề nghiệp về công tác kế toán và kiểm toán, cơ cấu tổ chức nhân sự và các phân hành công việc kế toán thực tế, qui trình và các công việc thực tế khi kiểm toán các báo cáo tài chính của một doanh nghiệp

31. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2 (2ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : nghiệp vụ ngân hàng 1

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ ngân hàng : huy động vốn, các loại tiền gửi, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (sec, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, thẻ ngân hàng,...), dịch vụ ngân quỹ, cho vay ngắn hạn , cho vay trung và dài hạn, cho vay tiêu dùng, cho vay hộ nông nghiệp, cho thuê tài chính, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án, và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại.

32. Marketing ngân hàng (3ĐVHT)

33. Kế toán ngân hàng (4ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : Sinh viên đã hoàn thành các môn học : Nhập Môn Tài Chính Tiền Tệ, Nghiệp Vụ Ngân Hàng Thương Mại, Thanh Toán Quốc Tế.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam và của các tổ chức tính dụng việt nam nói chung. Nội dung môn học không những cung cấp kiến thức về kế toán trong lĩnh vực ngân hàng mà còn giúp sinh viên có điều kiện ôn lại toàn bộ các nghiệp vụ kinh doanh của các ngân hàng. Trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán, các đối tượng có liên quan như nhà quản trị, cơ quan thuế, cổ đông... kiểm soát toàn bộ vốn và tài sản ngân hàng cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh và sự phân chia lợi nhuận trong ngân hàng

34. Thẩm định tín dụng (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : Nhập Môn Tài Chính - Tiền Tệ, Thị Trường Tài Chính, Tài Chính Doanh Nghiệp, Kế Toán Tài Chính.

Mô tả môn học : thẩm định tín dụng ngắn hạn trung và dài hạn, thẩm định tín dụng cá nhân, thẩm định tài sản đảm bảo nợ vay, thẩm định và đánh giá rủi ro tín dụng, kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định cho vay khi đứng trước một yêu cầu vay vốn, những công cụ cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng khi quyết định cho vay, góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng nói chung.

35. Phân tích và đầu tư chứng khoán (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : Sinh viên đã hoàn thành các môn học : Thị Trường Tài Chính, Tài Chính Doanh Nghiệp, Kế Toán Tài Chính.

Môn học sẽ cung cấp những kiến thức về các lĩnh vực :

Phân tích cơ bản : phân tích về môi trường đầu tư, môi trường kinh tế, xã hội, pháp lý, ...phân tích về ngành và phân tích công ty bao gồm nhiều nội dung.

Phân tích kỹ thuật : kỹ thuật xây dựng một danh mục đầu tư hiệu quả : sử dụng các mô hình định giá tài sản đầu tư (CPAM), định giá chênh lệch (APT), mô hình chỉ số đơn - đa biến,... và ứng dụng các mô hình trên Microsoft Excel.

Phương thức quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu và cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

36. Excel trong tài chính và đầu tư (4 ĐVHT)

37. Quản trị rủi ro và bảo hiểm (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : Sinh viên đã hoàn thành các môn học : Tài Chính Doanh Nghiệp, Đầu Tư Tài Chính, Tài Chính Quốc Tế, Phân Tích Tài Chính.

Môn học này cung cấp các kiến thức quản trị hiện đại đối với các rủi ro tài chính. Các nội dung môn học này bao gồm tổng quan về quy trình quản trị rủi ro; nguồn gốc của rủi ro, phương pháp giá trị có rủi ro VAR; các hợp đồng kỳ hạn và những ứng dụng; các hợp đồng quyền chọn nguyên thủy, quyền chọn thể hệ thứ nhất, thể hệ thứ hai và những ứng dụng; các hợp đồng kỳ hạn và quyền chọn về lãi suất; các công cụ mới trong quản trị rủi ro; các chứng khoán lai tạp; đo lường và quản trị rủi ro rất khả năng chi trả; quản trị rủi ro tín dụng; kiểm soát rủi ro (Risk Governance); ứng dụng một chương trình quản trị rủi ro; quản trị rủi ro và giá trị của công ty phi tài chính; đo lường độ nhạy cảm đối với quản trị rủi ro tài chính của công ty phi tài chính; các kỹ thuật và những ứng dụng của quản trị rủi ro tài chính.

38. Kế toán tài chính (5 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: nguyên lý kế toán, tài chính, tiền tệ ngân hàng

- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính doanh nghiệp: Các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; nội dung tổ chức công tác kế toán các yếu tố của quá trình kinh doanh trong doanh nghiệp.

39. Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (3 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: học xong kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, tài chính doanh nghiệp.

- Tổng quan về dự án đầu tư; Nghiên cứu tính khả thi của dự án; Nhận dạng những phí tổn và phúc lợi của dự án. Những kỹ thuật trong phân tích và lựa chọn dự án. Ứng dụng máy vi tính trong phân tích dự án.

40. Quản trị doanh nghiệp (3 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết : quản trị học, kinh tế lượng, luật doanh nghiệp

- Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp. Nội dung chính bao gồm : tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp, công tác quản trị các nguồn lực (nhân lực, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu , vốn,...) và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

41. Kiểm toán (4 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: học xong Nguyên lý kế toán và Kế toán tài chính.

- Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản nhất về bản chất, chức năng đối tượng và phương pháp của kiểm toán; các hình thức kiểm toán và chủ thể kiểm toán; các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; quy trình và phương pháp kiểm toán; tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.